

Số: 479/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Xin ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố số 2 T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Ngõ 27 P, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê H, sinh năm 1983

HKTT: 24D T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Ngách 21, ngõ 80 đường X, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào: các Điều 212, 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê H có 02 con chung là: Cháu Lê Phương T, sinh ngày 06/02/2007 và cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 26/12/2009. Giao cháu Lê Phương T cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Minh Đ cho anh Lê H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034711 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: số 40, quyển số 23, ngày 18/7/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thiện Nghĩa